TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: **117**/2019/HSST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Trương Văn Minh***

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Tô Thu Thủy - KSV.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2019/HSST ngày 02/7/2019 đối với các bị cáo:

1. ĐOÀN MINH C, sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Y, xã L, huyện K, Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang T (tên khác: Đoàn Quang Thích), con bà Phan Thị H; vợ là Đinh Thị T; có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 06/9/2013, Tòa án nhân dân quận H - TP Hà Nội xử 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 206/2013/HSST, đã xóa án tích).

Tiền sự: không.

Danh, chỉ bản số 0265 lập ngày 13/5/2019 tại Công an huyện T.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/05/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 6, xã T, huyện T, Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Quốc T, con bà Nguyễn Thị D; vợ là Trình Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân huyện T- TP Hà Nội xử 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 152/2018/HSST).

Danh, chỉ bản số 0034 lập ngày 14/12/2018 tại Công an huyện T.

Hiện bị can đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Anh Trần Việt C - sinh năm 1981

HKTT và nơi ở: Số 09 ngõ 4 đường Phương Mai, quận Đ, Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h30 ngày 13/06/2017, Đoàn Minh C đang ngồi chơi điện tử trong quán Internet Minh Đạt ở Ngõ 8, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội thì thấy anh Trần Việt C (sinh năm 1981, KHTT: Số 09 ngõ 4 đường Phương Mai, quận Đ, Hà Nội) cũng đi vào chơi điện tử. Do có mâu thuẫn với anh C từ trước nên C gọi điện cho Nguyễn Văn Đ rủ Đ cùng đến đánh anh C. Đ đồng ý vì bản thân Đ cũng có mâu thuẫn từ trước với anh C. Sau đó, C về nhà lấy hai con dao có kích thước 07cm x 40cm và kích thước 12cm x 30cm. Còn Đ cầm theo 01 con dao inox màu trắng có kích thước 30cm x 10cm rồi đi xe máy từ nhà ra đến Cầu T thì gặp C. Cả hai cùng đi vào quán Internet Minh Đạt ở Ngõ 8 đường C, xã T, huyện T, Hà Nội, nơi Cường đang chơi điện tử để đánh anh C. Tới quán, C và Đ thấy anh C đang chơi game trong quán thì C đi vào trước, tay phải cầm dao chém 01 nhát vào vai trái của anh C thì anh C và C có lời qua tiếng lại với nhau, C tiếp tục hai tay cầm hai con dao chém khoảng 3 - 4 nhát vào anh C; do anh C dơ hai tay lên đỡ nên bị C chém trúng vào tay trái và tay phải. Bi chém, anh C liền ngồi xuống và dùng hai tay ôm đầu thì bị Đ cầm 01 con dao chém nhiều nhát vào người anh C theo hướng từ trên xuống trúng vào tay và chân anh C. Anh C bỏ chạy vào góc bàn thu ngân thì Đ và C không chém anh C nữa mà cầm dao bỏ đi. Trên đường đi, Đ và C ném 03 con dao là hung khí đã dùng chém gây thương tích cho anh C xuống sông TL, anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành rà soát hiện trường nhưng không thu giữ được 03 con dao.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 16/05/2018 của Bệnh viện Quân y 103 đối với anh Cường thể hiện tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương mặt sau cổ tay trái có kích thước 2x4cm, bờ mép sắc gọn, đứt gân duỗi chung các ngón, đứt

01 nhánh dây thần kinh quay, đứt cốt mạc xương quay; Vết thương phần mềm rách da mặt sau khuỷu tay trái có kích thước 3cm x 6cm, bờ mét sắc gọn, máu chảy rỉ rả không thành tia; Vết thương mặt sau 1/3 cẳng tay phải có kích thước 3cm x 8cm, đứt cơ duỗi chung các ngón, đứt cốt mạc xương quay và xương trụ; Vết thương phần mềm mặt sau vai trái có kich thước 1cm x 4cm; Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có kích thước 3cm x 1cm, các vết thương bờ mép sắc gọn, chảy máu rỉ rả không thành tia. X-quang: không thấy tổn thương xương cổ tay, xương cẳng tay, xương cánh tay và khớp khuỷu trái.

Ngày 24/07/2017, Cơ quan CSĐT - CA huyện T ra quyết định Trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ thương tật của anh Trần Việt C.

Tại bản Kết luận số 675 ngày 19/07/2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận về tỷ lệ thương tật của Trần Việt C như sau: Sẹo vết thương cổ tay trái hình chữ L kích thước 7cm x 0,3cm, hạn chế vận động các ngón bàn tay trái; Sẹo vết mặt sau khuỷu trái kích thước 4cm x 0,2cm (vuốt duôi chuột); Sẹo vết thương, vết mổ mặt sau 1/3 giữa - dưới cẳng tay phải kích thước 12cm x 0,3cm. Hạn chế vận động cổ, các ngón bàn tay phải mức độ nặng (hiện không có trong Giấy chứng nhận thương tích, đề nghị giám định bổ sung sau); Sẹo vết thương mặt sau vai trái kích thước 7cm x 0,3cm (có vuốt đuôi chuột hai bên); Sẹo vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái hình chữ L kích thước 15cm x 0,3cm, vận động chân trái bình thường.

KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

1. Các sẹo vết thương, vết mổ: 10%

2. Đứt gân duỗi chung các ngón đoạn cổ tay trái: 04%

3. Đứt gân duỗi chung các ngón đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải. Hiện theo giấy chứng nhận thương tích ghi nhận là cẳng tay trái, trên thực tế khám giám định không có vết thương ở 1/3 dưới cẳng tay trái, chỉ có vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải. Đề nghị giám định bổ sung (sau khi xác minh lại).

4. Tổn thương nhành thần kinh quay đoạn cổ tay trái. Hiện đến nay bệnh nhân không làm xét ngiệm điện cơ thần kinh tay trái. Đề nghị giám định bổ sung sau.

5. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 14% (mười bốn phần trăm).

Do anh C không làm xét nghiệm điện cơ tay trái nên Trung tâm pháp y Hà Nội đã yêu cầu giám định bổ sung. Ngày 15/01/2019, Cơ quan CSĐT - CA huyện T ra quyết định Trưng cầu giám định bổ sung số 182 trưng cầu tỷ lệ thương tật của anh Trần Việt C tại Trung tâm pháp y Hà Nội.

Ngày 21/01/2019 Trung tâm pháp y Hà Nội ban hành Kết luận bổ sung số 85 về tỷ lệ thương tật của Trần Việt C như sau:

1. Các sẹo vết thương, vết mổ (giữ nguyên như Bản kết luận giám định số 675/TTPY ngày 19/07/2018): 10%

2. Đứt gân duỗi chung các ngón đoạn cổ tay trái: 04%

3. Đứt gân duỗi chung các ngón II, III, IV tay trái. Hiện teo cơ, ảnh hưởng vận động các ngón mức độ nhiều (thay thế phần VI tại bản kết luận giám định số 675/TTPY ngày 19/7/2018): 12%

4. Tổn thương nhánh thần kinh quay đoạn cổ tay trái. Hiện tại không thấy dấu hiệu tổn thương thần kinh quay.

5. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 21% (hai mươi mốt phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Ngày 14/06/2017, anh Trần Việt C đã viết đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Minh C và Nguyễn Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, Đoàn Minh C đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã đối với C. Ngày 11/05/2019, Công bị bắt theo Quyết định truy nã số 17 ngày 09/05/2019.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Minh Công đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc Công chém gây thương tích cho anh Trần Việt Cường như đã nêu trên.

Nguyễn Văn Đ khai chỉ chém một nhát vào tay anh C. Nhưng căn cứ vào các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được đủ căn cứ kết luận Đ đã chém nhiều nhát vào tay chân anh C.

Về dân sự: anh Trần Việt C yêu cầu C và Đ phải bồi thường cho anh C số tiền 13.000.000 đồng.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Đoàn Minh C và bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn. Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại 13.000.000 đồng của người bị hại, các bị cáo đồng ý với mức bồi thường này và không có ý kiến gì khác.

- Người bị hại là anh Trần Việt C vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên các lời khai trong quá trình điều tra, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng thiệt hại do anh bị xâm phạm sức khỏe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Đoàn Minh C : Xử phạt bị cáo Đoàn Minh C **từ 30 đến 36 tháng tù**.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 50, Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **từ 28 đến 34 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt với hình phạt tại bản án số 152/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội đã

xử bị cáo **15 (mười lăm)** tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 43 đến 49 tháng tù**

Về dân sự : Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền thiệt hại do bị xâm phạm sức khỏe là 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên toà; Phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y thương tích, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h00' ngày 13/06/2017, tại quán Internet Minh Đạt ở Ngõ 8 đường C, xã T, huyện T, Hà Nội, Đoàn Minh C dùng 01 con dao bằng inox có kích thước 07cm x 40cm và 01 con dao bằng inox có kích thước 12cm x 30cm cùng với Nguyễn Văn Đ dùng 01 con dao bằng inox có kích thước 30cm x 10cm chém nhiều nhát vào các bộ phận trên người anh Trần Việt C gồm vai, tay, chân làm anh C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

Mặc dù tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại dưới 30% nhưng do các bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nay được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại thời điểm các bị cáo phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, Bộ luật hình sự năm 2015 đang lùi hiệu lực thi hành. Đến thời điểm Tòa án mở phiên tòa xét xử các bị cáo (30/7/2019) thì BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Căn cứ vào các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội thì việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi hơn cho các bị cáo, cụ thể:

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định : *« 2.Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ».*

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 quy định : *« 2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 đến 06 năm:*

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này.»

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi hơn cho các bị cáo để quyết định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Công là người khởi xướng và quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao hơn. Bị cáo Đông cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo Công.

[5] Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Công có 01 tiền án đã được xóa án tích.

Bị cáo Đông: Ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân huyện T - TP Hà Nội xử 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo cho anh Cường xảy ra trước khi bị cáo bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy không coi đây là tiền án của bị cáo nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, liên tục phạm tội.

[6] Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại anh Trần Việt Cường số tiền 13.000.000 đồng.

[7] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí dân sự về bồi thường theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đoàn Minh C, Nguyễn Văn Đ** phạm tội **"Cố ý gây thương tích".**

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Đoàn Minh C.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh C 33 (ba mươi ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt truy nã 11/5/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 50, Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 152/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã xử bị cáo **15 (mười lăm)** tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **45 (Bốn mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

3. Về dân sự : ***Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 :*** Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Đoàn Minh C, Nguyễn Văn Đ liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 13.000.000 đồng. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Trần Việt C số tiền 13.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh C 6.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả hết số tiền phải trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: ***Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự về bồi thường.

5. Về quyền kháng cáo: ***Căn cứ các điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 :***

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA